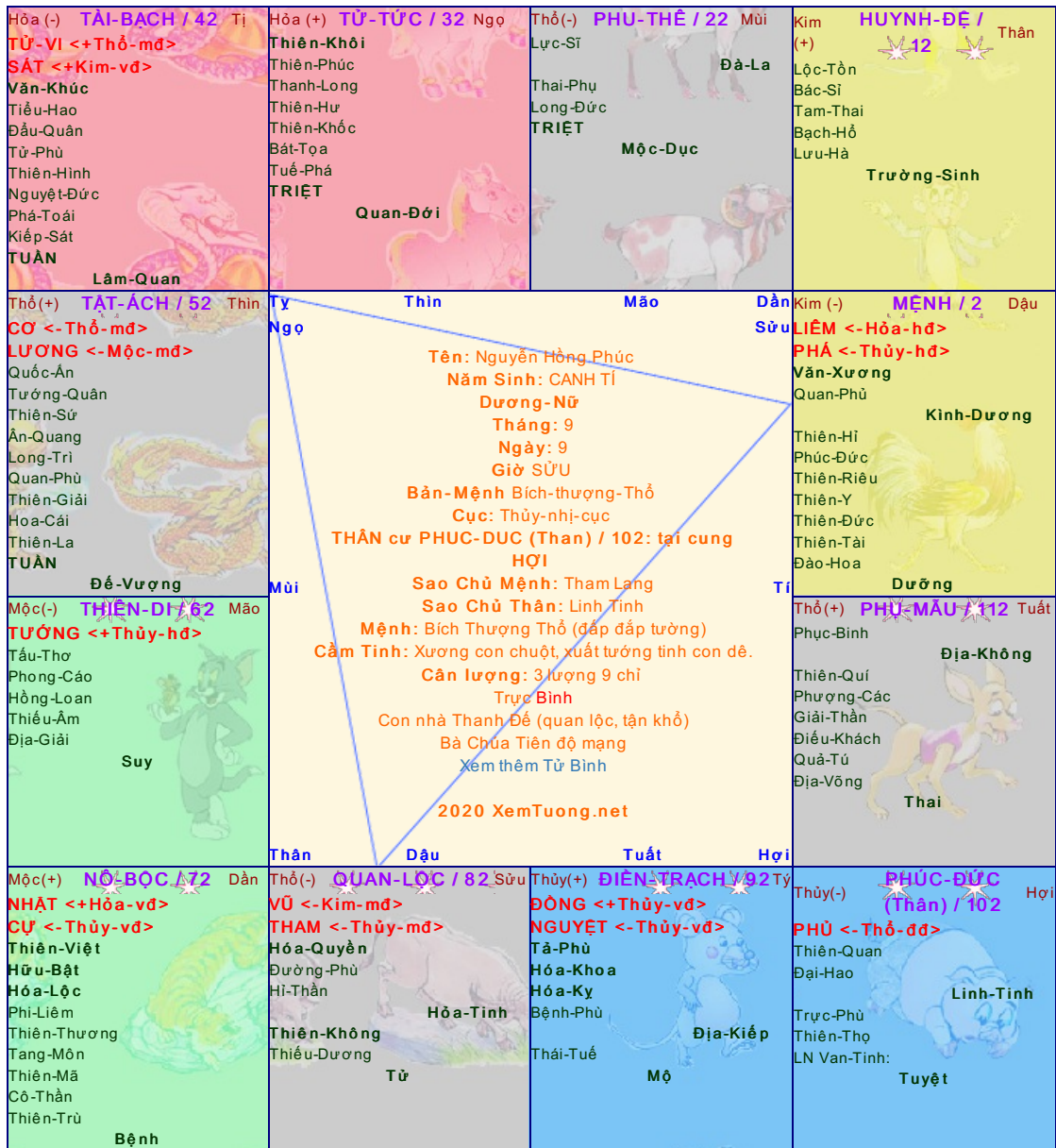


Lá Số Tử Vi Và Bình Giải Chi Tiết



md = miếu địa vđ = vượng địa đđ = đắc địa bh = bình hoà hđ = hãm địa

XemTuong

THÔNG TIN CÁ NHÂN	
Họ Tên	Nguyễn Hồng Phúc
Ngày Sinh Tây	Chủ Nhật Ngày 25 Tháng 10 Năm 2020
Ngày Sinh Âm	9/9/2020 - Ngày Tân Sửu Tháng Bình Tuất Năm Canh Tý
Giờ Miền Nam	Sinh từ 19/05/1975 về sau thì đúng UTC+7:00 trùng giờ Tử vi nên không cộng trừ gì cả
Giờ Sinh	Kỷ Sửu (02:01)
Giới Tính	Dương Nữ
Tuổi	0 tuổi Canh Tý
Tiết khí	Sinh vào mùa Sương giáng (Sương mù xuất hiện) - Kinh độ mặt trời 210°
Trực	Trực Bình
Cân Lượng	3 lượng 9 chỉ

THÔNG TIN CÁ NHÂN	
Mệnh	Bích Thượng Thổ (đạp đạp tương)
Cầm Tinh	Xương con chuột, xuất tướng tinh con dê.
Sao Chủ Mệnh	Tham Lang
Sao Chủ Thân	Linh Tinh
Con Nhà	Con nhà Thanh Đế (quan lộc, tận khổ)
Độ Mạng	Bà Chúa Tiên độ mạng
Màu Sắc	hạp màu: đỏ, vàng - kỵ: đen, xanh

Thân chào Quý Cháu Gái Nguyễn Hồng Phúc.

Chúng tôi xin gửi đến Quý Cháu Nguyễn Hồng Phúc lá số trọn đời này và luận giải cùng Quý Cháu những vấn đề mà Quý Cháu đang quan tâm trong lá số. Trong một số đoạn bình giải, có những đoạn được trích nguyên văn trong sách Tử Vi xưa nên văn phong có phần hơi thẩn thẩn, nếu có phiền lòng thì xin Quý Cháu Nguyễn Hồng Phúc thông cảm bỏ qua vì đó là những lời bình được lập trình để bình giải lá số.

Tổng Quát Bình Giải

Quý Cháu Gái tuổi Canh Tý là người khôn ngoan, năng động, luôn cố gắng chu toàn trách nhiệm, được nhiều người tin cậy. Với Can sinh Chi, tiền bạc dễ tạo nhưng với tuổi mạng tương khắc, sự nghiệp khó bền, nhiều phen lên xuống.

Quý Cháu Gái là người sáng dạ, công việc chỉ nhìn qua là làm được lại có khả năng ứng biến nhanh rất phù hợp với các ngành kỹ thuật, kinh thương.

Với Lục Xung chiếu mạng, tuổi trẻ chịu nhiều sóng gió. Sự nghiệp và tình cảm dễ bị đổi thay, tiền bạc như nước lớn nước ròng, lên xuống cấp kỳ nhưng cuộc sống ít lâm vào túng quẫn nhờ vào ý chí vững mạnh, luôn gắng vươn lên. Đặc biệt Quý Cháu Gái với tấm lòng ngay thẳng, thấy kẻ cô yếu bị người hiếp đáp là ra tay can thiệp, giúp đỡ tận tình. Vì vậy, đã tạo nhiều phước đức, là nhân lành để cho trái ngọt trong mai hậu.

Nếu sanh vào mùa Hạ và các tháng 3,9,12 Âm lịch là người tốt số, có chồng giàu sang và bản thân cũng thành công trong sự nghiệp, gia đình hạnh phúc. Nghịch sanh lỗi số, khó tránh khỏi gian nan, thăng trầm đôi độ, tha phương mới dễ tạo sự nghiệp.

Khi vào Hậu vận, đa phần đều có sự nghiệp, nếu ăn ở có đức, ngày càng thăng tiến, con cái nên danh. Tuổi già hưởng nhiều phúc lộc. Bây giờ Quý Cháu Gái với tuổi còn quá nhỏ, được sự bảo dưỡng của gia đình, cần cố gắng chăm chỉ học hành, vâng lời Bố Mẹ, trau dồi tánh đức, vì việc học chính là con đường tươi sáng đưa đến sự nghiệp rõ ràng trong mai sau, là vốn liếng chắc thật, để có dịp báo hiếu Mẹ Cha, đền đáp công ơn sinh thành, dưỡng dục, là hành trang đầy đủ để tiến bước trong cuộc đời vốn nhiều sóng gió phía trước.

*Canh Tý mạng Thổ cung Càn,
Đất ở đầu vách thế mà cứng ghê.
Canh Tý sanh thuận tháng này,
Thìn Tuất Sửu Mùi số này tài cao.
Gái sanh Xuân mộc khắc chồng,
Cho hay lỗi số không đồng mùa sanh.
Số cô y lộc đủ dùng,
Không dư chẳng thiếu có chừng mà thôi.
Gái mà Canh Tý quyền hành,
Gặp chồng mạng nhỏ phải dành nhịn ngay.
Tánh người vui vẻ dễ thương,
Thấy mạnh hiếp yếu thì thường nhẩy vào.
Tiền vận làm có của kho,
Bờ không biết giữ trời cho không còn.
Bạc tiền như thể chiêm bao,
Buổi đầu làm khá sớm vào, tối ra.
Cho hay số ở thiên đình,
Tu nhơn tích đức giữ gìn mai sau.*

Quỹ Cốc Toán Mệnh

Để chắc chắn và đi sâu hơn trong phần bình giải lá số tử vi, chúng tôi kết hợp thêm phần phụ đoán theo Quỹ Cốc Toán Mệnh để Quý Cháu Gái có thể biết rõ hơn về số mệnh mình. Xem Tướng chấm net nhận thấy tứ trụ của Quý Cháu Gái có Lưỡng Đầu Kiềm là **Canh Kỷ**, ứng với quẻ **TRẠCH ĐỊA TỤY**. Theo Quỹ Cốc tiên sinh, đây là cục **KHỔ MỘC NHA THÊ** (Quạ đậu cây khô), nghĩa là: Nghiệp nhà điều tàn khó mà nương cây được (Tổ nghiệp điều linh nan dĩ khốc bàng)

Các câu thơ sau chứa đựng nhiều hàm ý tiên định của Quỹ Cốc Tiên Sinh và cùng lời bình giản lược:

• Thử mệnh bảm tính thông minh sở vi lỗi □□ lạc, ma nan tảo canh biến tri, thân quyền bạc tình xuân mộ tuyết, nhi tôn vô phận kính trung hoa, hảo sự nan thành hung □ trung tiến thoái, bình sinh □□ hảo sự tha đã giai thị mệnh định.

• Mệnh này tánh chất trời cho sẵn có thông minh, làm việc tài giỏi xuất sắc, lúc tuổi trẻ đã miệt mài trong khó khăn, biến hóa để thay đổi chậm, thân bằng quyến thuộc bạc tình như tuyết chiều xuân, con cháu vô phận như hoa trong kính, việc tốt khó thành trong lòng lưỡng lự trừ chữ tiến hay thoái, cuộc đời việc tốt cứ lần lữa kéo dài, đều là do mệnh đã định như vậy. [xem chi tiết](#)

Lượng Số Bình Giải

Số 3 lượng 9

Con đường quan lộ chữa hanh thông
Tính việc gì rồi cũng hóa không
Lao lực lao tâm mòn mỏi lắm
Bao nhiêu mưu tính nước xuôi giông.

Nói chung, Quý Cháu Gái có số lượng và số chỉ này cốt cách phong nhã, hào hoa Tuổi nhỏ học hành giỏi dẫn, trí óc thông minh, khôn ngoan tốt bụng Đến 36 tuổi thì đường quan lộc công danh rạng rỡ Vợ (Chồng) đẹp, con cái sau này hiển đạt.

Mệnh bình giải

CAN SINH CHI: Quý Cháu Gái được trời ưu đãi để làm việc. Vừa có khả năng vừa gặp may mắn thuận lợi để đưa đến thành công dễ dàng. Ngoài ra Quý Cháu Gái có cung mệnh ở thể sinh xuất (cung mệnh ở cung âm) tức là người hào sảng phóng khoáng, dễ tha thứ.

MỆNH KHẮC CỤC: Quý Cháu Gái nếu muốn thành công thì phải có nhiều nghị lực vì cuộc đời Quý Cháu Gái sẽ gặp nhiều trở ngại để làm hỏng đại sự.

Tuổi Tí: Sao chủ Mệnh: THAM-LANG. Sao chủ Thân: Linh-Tinh.

Chỉ người khác nghiệt, nóng nảy, ngoan cố, ương ngạnh, có óc kinh doanh, khéo tay giỏi về thủ công nghệ, máy móc, kỹ nghệ, thích đua chen (LIÊM hãm-địa). Người có LIÊM hãm-địa thì sức khỏe suy kém, bị nhiều bệnh tật. Nếu ly tổ lập nghiệp thì đỡ khổ sở hơn.

Có tài thao lược quyền biến (LIÊM, Xương, Khúc).

Ương ngạnh, hiếu thắng, bạo tính, hung tợn. Thích chơi bời trác táng (PHÁ hãm-địa). Về sự nghiệp nên chọn những nghề về kỹ nghệ, máy móc hoặc thủ công vì khá khéo tay. Ngoài ra cũng có óc thương mại (hạng tiểu thương). Nói chung thì sự nghiệp bình thường và thường phá tan tổ nghiệp. Tuy nhiên nếu ly hương bôn tẩu thì có thể khá hơn. Về phái nữ thì thường khắc chồng, hại con tuy nhiên nếu muợn lập gia đình hay lấy lẽo, lấy kế thì có thể khá hơn, đỡ xấu hơn.

Coi chừng bị tai nạn khủng khiếp, hay có thể chết thê thảm vì súng đạn (PHÁ, Hỏa-Tinh, Hao, Thiên-Việt, Thiên-Hình).

Văn tinh ám cũng: Định-Quý-Cuộc (Văn-Xương tọa thủ ở Mệnh có Văn-Khúc đồng cung hay xung hợp chiếu hay ngược lại). Người thanh nhã, có danh tiếng. Văn - Xương, Văn Khúc: rất xuất sắc trong ngành học ưa thích, kiến thức thông thái Có tài trình bày mạch lạc, có hệ thống. Lời nói có tính chân thật, nói ra những điều mình nghĩ từ đó thu hút người khác bằng sự chân thành, tha thiết. Có khả năng thuyết phục người đồ' diện bằng tình cảm và bằng kiến thức thông thái

Nhất sinh cô bản: Bản-Tiên-Cách (PHÁ-QUÂN thủ Mệnh hãm địa).

Mệnh có LIÊM-TRINH tọa thủ cư Mão, Dậu gia Sát tinh là người làm công nghệ không làm quan chức được.

Mệnh có LIÊM-TRINH, THAM-LANG, PHÁ-QUÂN, THẮT-SÁT, VŨ-KHÚC là số quan võ đóng ở biên thùy (không tốt nếu gặp Văn-Khúc).

Mệnh có Thiên-Đức, Nguyệt-Đức và Đào-Hoa vợ chồng xứng đôi

Mệnh có LIÊM-TRINH, PHÁ-QUÂN phải luôn đề phòng sự nguy hiểm.

Mệnh có Văn-Xương, Văn-Khúc: Người thanh nhã, có danh tiếng.

Nữ, Mệnh có Văn-Xương tọa thủ có Thiên-Riêu đồng cung là người có tính đồng bóng.

Mệnh có Văn-Xương tọa thủ có PHÁ-QUÂN đồng cung, tất suốt đời phải lao đao khổ sở và hay bị bắt bớ giam cầm.

Mệnh an tại Dậu có Văn-Xương, LIÊM-TRINH tọa thủ đồng cung, nên không thể sống lâu được, số không được thọ lắm.

Mới sinh ra thì đã dâm dăng (Văn-Xương, Thiên-Riêu đồng cung).

Phú: "Hình Riêu số gái long đong, Nếu không kế thất lộn chồng mà thôi" Làm khổ chồng con nếu không thì là phản chồng (Thiên-Hình, Thiên-Riêu).

Phú: "Kia người phượng chạ loan chung, Đào Riêu số ấy trong lòng chẳng trinh." "Đào Riêu số gái ai hay, Chồng ra khỏi cửa dất ngay trai vào" Rất lẳng lơ, chồng vừa đi thì giết trai vào (Đào-Hoa, Thiên-Riêu).

Có sức thu hút, quyền rũ, vui vẻ, mau mắn, đa tình, có duyên. Có khiếu về mỹ thuật, âm nhạc nhưng thường thiếu kiên nhẫn và hay bỏ dở công việc. Về hôn nhân, đàn bà có thể có hai đời chồng. Đào, Hồng đóng ở nữ mệnh mà cung Phụ - mẫu có Tang - Môn, mà hạn khi đến cung mệnh chắc phải góa chồng hay bỏ chồng (Đào-Hoa (Mộc)).

Thường rất tai hại cho hai tuổi Giáp, Mậu Thường phá tán tổ nghiệp, hay mang tật, lao khổ, có xa nhà mới sống lâu được (Kinh-Dương (Kim) Hãm-địa ở Mão, Dậu).

Người sáng suốt, ưa tiến tới, có lòng lành. Đức độ, đoan chính, hòa nhã, từ bi, hay giúp đỡ làm phúc. Là người bạn tốt, biết chiều đãi nhân nhượng, không làm hại, trái lại hay giúp đỡ, tha thứ (Phúc-Đức (Thổ)). Nếu đi với Đào-Hoa, Hồng-Loan thì là người có duyên, có phẩm hạnh, thu hút người khác bằng tính nét đoan trang.

Đức độ, đoan chính, hòa nhã, từ bi, hay giúp đỡ làm phúc. Là người bạn tốt, biết chiều đãi nhân nhượng, không làm hại, trái lại hay giúp đỡ, tha thứ (Thiên-Đức (Hỏa)). Nếu đi với Đào-Hoa, Hồng-Loan thì là người có duyên, có phẩm hạnh, thu hút người khác bằng tính nét đoan trang.

Tinh thần ganh đua (Quan-Phủ (Hỏa)).

Có óc hài hước, vui tính, tiểu lâm (Thiên-Hỉ (Thủy)).

Mệnh có Xương gặp PHÁ hãm địa đồng cung thì suốt đời phải lao khổ hay bị giam cầm.

Mệnh có Xương, Khúc gặp Thiên Thương hay Thiên Sứ ở cung nhị hợp thường chẳng sống lâu

Nữ mệnh có Xương, Khúc hãm địa có Đào, Riêu hội hợp thì kém phần xinh đẹp mà tính lại dâm đảng, hạng gái giang hồ.

Người có Xương Khúc ở Mệnh có về mặt thanh tú, khôi ngô hợp với quý tướng, đàn bà thì có nhan sắc. Trường hợp phụ nữ có Xương

Khúc đắc địa tọa thủ ở 6 cung Thìn Tuất Sửu Mùi Tỵ Hợi thì có thân hình đẹp, có thể theo kiểu thẩm mỹ hiện thời Lưu Ý cần phải có Xương Khúc phối chiếu Về tính tình: Thông minh, hiểu học, học giỏi, suy xét, phân tích, lý luận giỏi, có năng khiếu rất sắc bén về văn chương, mỹ thuật, âm nhạc. Dễ xúc động, đa tình, đa cảm, dễ buồn, dễ khóc. Phái nam thì có tâm hồn đàn bà, nặng về tình cảm, nhút nhát, hay e lệ. Ngoài ra còn có nghĩa là thích trang điểm, chưng diện. Trường hợp hãm địa thì có nghĩa là có hoa tay, khéo tay, giỏi về thủ công, mỹ nghệ. Nếu có Thiên Riêu đồng cung thì đa nghi, tin dị đoan, người có tính đồng bóng. Biết dùng lý trí để suy xét, phân tích, lý luận. Có năng khiếu rất sắc bén về văn chương, mỹ thuật, âm nhạc. Rất dồi dào tình cảm, dễ xúc động. Người nho nhã, thanh tú, khôi ngô, xinh đẹp (Văn-Xương (Kim)). Rất cần Hóa-Quyền và Hóa-Lộc hội hợp. Không hợp cho người mệnh Hỏa, chỉ hợp cho người mệnh Kim. Coi chừng năm xung (xấu) gặp Hóa-Kỵ có thể bị thương tích.

Chơi bời, trụy lạc, dễ sa ngã (Thiên-Riêu (Thủy)). Rất bất lợi cho phái nữ. Ngoài ra còn có tính đa nghi

Châm chỉ, cần cù, cẩn thận, có tài chăm sóc, nuôi nấng. Có khiếu về trồng trọt, chăn nuôi hoặc các nghề về cứu trợ như: y tá, cứu thương.

Thường được nhiều người yêu mến. "Dưỡng là giai đoạn Thai đã thành hình bây giờ phải dưỡng dục nuôi nấng. Giai đoạn này hung cát thường đi đôi!" (Trích sách Tử Vi đầu số toàn thư của Vũ Tài Lục trang 266)

Nếu bạn tin vào thuyết "Nhân Quả" thì người tuổi Tí có sao Thiên-Tài ở Mệnh: Nên trao dồi nhân đức, khả năng mới có thể gạt hái được những kết quả mong muốn (trích TỬ VI CHỈ NAM của Song-An Đỗ-văn-Lưu, Cam-Vũ trang 286).

Đàn bà có tính thanh cao và rất Vượng-Phu-Ích-Tử, rất tốt cho chồng, cho con cái (Văn-Xương).

Hà tiện, khắc hại chồng con (Kinh-Dương hãm-địa thủ Mệnh).

Mệnh tại Dậu có Kinh-Dương tọa thủ, tất phải yếu tướng. Nếu sống lâu tất phải mang tang tật và chẳng mấy khi xúng ý, toại lòng.

Thân bình giải

Thân cư Phúc-Đức: Người có cách này dùng tình cảm, trực giác để hành động hơn là lý trí. Đây là mẫu người có đầu óc bảo cổ hay là một nhà luân lý, đạo đức.

Phụ Mẫu bình giải

Cha mẹ là loại người ít giao thiệp. Cha mẹ không hợp tính nhau Cha mẹ và con không thể ở gần nhau lâu được (Cô-Thần, Quả-Tú). Nếu Cô-Quả lại gặp nhiều sát-tinh xâm phạm, tất sớm khất một trong hai thân. Nên làm con nuôi họ khác.

Cha mẹ vất vả nếu không cũng bất hòa hay cha mẹ và con không hợp tính nhau Có thể cha mẹ bị mất sớm hay bị ngục tù, chia cách. Có thể không nhờ vả được cha mẹ mà còn phải gánh nợ của cha mẹ để lại (Địa-Không (Hỏa)).

Được cha mẹ thương yêu đặc biệt hay có thể có cha mẹ nuôi hay đỡ đầu (Thiên-Quý (Thổ)).

Cha mẹ không thích giao thiệp, ít giao thiệp, ít bạn bè có gì thì hay giữ trong lòng ít khi thổ lộ ra ngoài (Quả-Tú (Thổ)).

Cha mẹ đức độ, khoan hòa, nhân hậu, giúp người (Giải-Thần (Mộc)).

Cha mẹ thanh tú, ôn hòa, nhân hậu, điềm đạm, cởi mở, đoan trang (Phượng-Các (Thổ)).

Cha mẹ liếng thoáng, nói năng không giữ lời, khoát lác, ham chơi bời, dễ say mê cờ bạc. Người ưa phiêu lưu, thích các thú vui may rủi Ưa chống đối, đi ngược lại với người Cũng ưa làm chuyện mạo hiểm, khác đời (Điếu-Khách (Hỏa)).

Cha mẹ có nhiều cao vọng. Có năng khiếu nhận xét sắc bén, biết lợi dụng thời cơ, hoàn cảnh, biết quyền biến. Gặp nhiều sao tốt-đẹp: Hay giúp đỡ, phò tá liên quan đến việc quân sự. Gặp nhiều sao-xấu: Gian quyết, lừa đảo, làm những việc ám muội, hãm hại Có thể bị người hãm hại vào vòng tù tội hoặc bị khinh bỉ hay có thể bị chết thê thảm (Phục-Bình (Hỏa))

Phúc đức bình giải

Được hưởng phúc sống lâu Họ hàng đông đảo, khá giả (PHỦ đơn thủ tại Hợi).

Không thể giàu có lớn được. Họ hàng ly tán, tha phương lập nghiệp (Đại-Hao (Hỏa)).

Được gia tăng phúc thọ (Thiên-Quan (Hỏa)).

Điền Trạch bình giải

Chú ý: cung Điền xấu thì con người nghèo về nhà cửa, ruộng vườn, xe cộ, hoa màu, cơ xưởng làm ăn, vật phẩm sản xuất. Cung Điền xấu không có nghĩa là nghèo tiền bạc (trích Tử-Vi Tổng Hợp của cụ Nguyễn Phát Lộc, trang 398).

Giàu có lớn, tay trắng lập nghiệp, càng ngày càng thịnh vượng (ĐÔNG, NGUYỆT đồng cung tại Tí).

Con cái về sau có nhiều nhà cửa, đất đai hơn cha mẹ (NGUYỆT tại Tí).

Có thể tài sản không có gì hay tài sản bị sang đoạt, bị phá sản, bị tai họa về tài sản (nhà cháy, ...) hoặc sang đoạt hay tạo lập tài sản bằng phương pháp tảo bạo, ám muội (Địa-Kiếp (Hỏa) hãm-địa).

Quan lộc bình giải

Giàu có vì những thành công trong buôn bán hay kinh doanh. Có danh chức thì cũng rất tốt nhưng chỉ hạnh thông sau 30 tuổi Lúc thiếu thời mọi sự chẳng được vừa ý. Từ 30 tuổi trở đi thì có danh, buôn bán mới được tốt đẹp, xúng ý toại lòng (VŨ, THAM đồng cung).

Đường quan lộc chậm chạp. Nếu có chức vụ cao thì không bền. Gặp nhiều bất công trong quan trường (Thiên-Không (Hỏa)).

Số truân chuyên. Có thể phải làm nghề của gái lầu xanh nếu Mệnh xấu hay Phúc xấu (Xương, Khúc, Riêu, Đào).

Công danh hiển đạt. Có văn tài lỗi lạc (Xương, Khúc).

Nô bộc bình giải

Nhân viên tôi tớ đắc lực tuy nhiên chiêu oán cũng nhiều (CỰ, NHẬT đồng cung).

Nếu có chức tước thì phải di chuyển này đây mai đó luôn luôn (Hóa-Lộc (Mộc)).

Gặp người giúp việc đắc lực, tài ba (Thiên-Việt (Hỏa)).

Ít bạn bè hoặc ít giao thiệp (Cô-Thần (Thỏ)).
Có nhiều bạn bè hay người dưới quyền (Hữu-Bật (Thỏ)).

Thiên di bình giải

Xa nhà không được lợi ích, tuy vậy vẫn được nhiều người mến chuộng (TUỜNG tại Mão).

Có bằng sắc phẩm hàm (Thai Phụ ngộ Phong Cáo).

Ra khỏi nhà thường gặp nhiều người thâm yêu, trộm nhớ. Ngoài ra còn có nghĩa là nhờ vả người khác phái về mặt ái tình hoặc công danh hoặc tài lộc (Hồng-Loan (Thủy)).

Tật ách bình giải

Bệnh ở hạ bộ (CƠ, LƯỜNG đồng cung).

Bị thương tích vì cây cối đụng phải chân tay (CƠ gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ).

Phú: "Ba phương chiếu lại một phường, Thấy sao Tử Phủ, Thiên Lương cùng là, Thiên Quan, Thiên Phúc hợp hòa, Giải Thần, Nguyệt Đức một tòa trừ hung."

Bị bệnh tê thấp hoặc bệnh ngoài da (CƠ).

Bị bệnh ở hạ bộ (CƠ, LƯỜNG).

Giải trừ bệnh tật tại ương (Thiên-Giải (Hỏa)).

Ít bệnh tật (Đế-Vượng (Kim)).

Phú: "Triệt Tuần đóng ở ách cung, Bệnh nào cũng khỏi, hạn phùng cũng tựa" Suốt đời khỏe mạnh không đáng lo ngại về bệnh tật (TUẦN-TRIỆT).

Tài bạch bình giải

"Đại Phú do Thiên, Tiểu Phú do cần cù".

Chú ý: Cung Tài chỉ diễn tả tình trạng sinh kế tổng quát của cuộc đời, chứ không mô tả hết sự thăng trầm của từng giai đoạn. Thành thử, muốn biết cái nghèo trong từng chi tiết, trong từng thời kỳ, người xem số phải đoán các cung Hạn (trích Tử-Vi Tổng Hợp của cụ Nguyễn Phát Lộc, trang 398).

Kiểm tiền rất nhanh làm giàu rất chóng (TỬ, SÁT đồng cung).

Tiền bạc kiếm được bằng phương pháp táo bạo, mờ ám hoặc tham những hoặc được hối lộ (Lộc-Tồn, Thiên-Không).

Có máu cờ bạc, thích đánh bạc (Văn-Xương, Văn-Khúc).

Vi tiền mà mang họa vào thân. Thường bị mất cướp hay bị đánh đập rất đau đớn (Lưu-Hà, Kiếp-Sát, Thiên-Hình).

Không có của để lại cho con hay không được hưởng gia tài để lại hay tiền bạc chỉ đủ tiêu dùng (TUẦN).

Tiền xài kỹ lưỡng (Đầu-Quân (Hỏa)).

Phú: "Lưỡng Hao chiếu vào Điền Tài, Tán nhiều tụ ít mấy ai nên giàu". Kiếm ít tiêu nhiều giàu sao được. Hao tài, tán tài hay có dịp phải tiêu xài luôn (Tiểu-Hao (Hỏa)).

Thích cờ bạc (Văn-Khúc (Thủy)).

Tử tức bình giải

Có quý tử. Con tuấn tú thông minh đỗ đạt. Phú: "Cung Tử Tức gặp sao Khôi Việt, Đỉnh sinh người tuấn kiệt khoa danh". Phú: "Sinh con Khôi, Việt văn tinh đồ đầu" (Thiên-Khôi, Thiên-Việt).

Khó nuôi con hoặc xung khắc với con (Thiên-Khốc, Thiên-Hư).

Có con tài ba, quý tử (Thiên-Khôi (Hỏa)).

Sinh con khó nuôi hoặc sinh nhiều nuôi ít (Thiên-Khốc (Thủy)).

Sinh con khó nuôi hoặc sinh nhiều nuôi ít (Thiên-Hư (Thủy)).

Khó sinh hoặc khó nuôi con đầu lòng (TRIỆT).

Con đầu lòng yếu tướng hoặc bị sẩy thai, hoặc rất khó nuôi (Vô chính diệu có Tuần hoặc Triệt tọa thủ).

Phu / Thê bình giải

Người phối ngẫu có bằng sắc (Thai Phụ, Phong Cáo).

Tình duyên cách trở (Đà).

Kết hôn với người khác làng, khác xóm hoặc dang dở mối tình đầu Thí dụ như bị hồi hôn sau khi có lễ Hôn Nên muợn lập gia đình hay đi xa mà thành hôn phối mới tránh được hình khắc. Hoặc ít nhất cũng phải hai ba độ buồn thương chia cách (TRIỆT án ngữ).

Huynh đệ bình giải

Hôn nhân / Hỉ tìn

Hạn tuổi năm22: Hạn tuổi năm23: Hạn tuổi năm24: Hạn tuổi năm25: Hạn tuổi năm26: Hạn tuổi năm27: Hạn tuổi năm28:

Hạn tuổi năm29: Hạn tuổi năm30: Hạn tuổi năm31: Hạn tuổi năm32: Hạn tuổi năm33: Hạn tuổi năm34: Hạn tuổi năm35:

Hạn tuổi năm36: Hạn tuổi năm37: Hạn tuổi năm38: Hạn tuổi năm39: Hạn tuổi năm40: Hạn tuổi năm41: Hạn tuổi năm42:

Hạn tuổi năm43: Hạn tuổi năm44: Hạn tuổi năm45: Hạn tuổi năm46: Hạn tuổi năm47: Hạn tuổi năm48: Hạn tuổi năm49:

Hạn tuổi năm50: Hạn tuổi năm51: Hạn tuổi năm52: Hạn tuổi năm53: Hạn tuổi năm54: Hạn tuổi năm55: Hạn tuổi năm56:

Hạn tuổi năm57: Hạn tuổi năm58: Hạn tuổi năm59: Hạn tuổi năm60: Hạn tuổi năm61:

Hôn nhân / Hỉ tìn

Cung hạn cung Tí.

Cung hạn cung Sửu

Có hỉ tìn (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Hối thúc, làm cho nhanh chóng (Hỏa-Tinh (Hỏa)).
Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

Cung hạn cung Dần.

Cung hạn cung Mão

Cung hạn cung Thìn.

Đám hỏi (Long, Riêu, Hỉ).

Làm cho khó khăn, chậm trễ cuộc hôn nhân (TUẦN).

Chỉ sự phản bội, phụ rẫy trong tình yêu (Quan-Phủ (Hỏa)).

Cung hạn cung Tỵ.

Có hi tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Làm cho khó khăn, chậm trễ cuộc hôn nhân (TUẦN).

Kén chọn hay ngăn trở (Đầu-Quân (Hỏa)).

Cung hạn cung Ngọ.

Cung hạn cung Mùi

Cung hạn cung Thân.

Cung hạn cung Dậu

Có hi tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Chỉ sự phản bội, phụ rẫy trong tình yêu (Quan-Phủ (Hỏa)).

Sao này không bao giờ có lợi cho hôn nhân và cho hạnh phúc lứa đôi Nếu Hạn rơi vào thì việc lập gia đình sẽ khó thành (PHÁ-QUÂN Hãm-địa).

Đám hỏi (Long, Riêu, Hỉ).

Chỉ sự phản bội, phụ rẫy trong tình yêu (Quan-Phủ (Hỏa)).

Sao này không bao giờ có lợi cho hôn nhân và cho hạnh phúc lứa đôi Nếu Hạn rơi vào thì việc lập gia đình sẽ khó thành (PHÁ-QUÂN Hãm-địa).

Cung hạn cung Tuất.

Cung hạn cung Hợi

Sinh Con / Hỉ tín

Hạn tuổi năm 22:

Hạn tuổi năm 23:

Hạn tuổi năm 24:

Hạn tuổi năm 25:

Hạn tuổi năm 26:

Hạn tuổi năm 27:

Hạn tuổi năm 28:

Hạn tuổi năm 29:

Hạn tuổi năm 30:

Hạn tuổi năm 31:

Hạn tuổi năm 32:

Hạn tuổi năm 33:

Hạn tuổi năm 34:

Hạn tuổi năm 35:

Hạn tuổi năm 36:

Hạn tuổi năm 37:

Hạn tuổi năm 38: Có con xinh đẹp (Thai, Thanh-Long, Thiên-Hỉ).

Hạn tuổi năm 39:

Hạn tuổi năm 40:

Hạn tuổi năm 41:

Hạn tuổi năm 42:

Hạn tuổi năm 43:

Hạn tuổi năm 44:

Hạn tuổi năm 45:

Hạn tuổi năm 46:

Hạn tuổi năm 47:

Hạn tuổi năm 48:

Hạn tuổi năm 49:

Hạn tuổi năm 50:

Hạn tuổi năm 51:

Hạn tuổi

Người tuổi Tí kỵ năm: Dần, Thân, Tí, Ngọ và Hạn Tam-Tai: Dần, Mão, Thìn. Năm hạn: Dần, Thân. Năm xung: Ngọ.

Hạn xấu

Cung hạn cung Tí.

Cung hạn cung Sửu

Cung hạn cung Dần.

Tang, Hổ, Điếu, Binh (Tứ Hung): Rất độc, báo hiệu cho tai nạn, họa lớn, tang tóc.

Tang, Mã, Khốc, Hư: Coi chừng có tang.

Tang, Quả, Khốc, Hư: Coi chừng có tang.

Cung hạn cung Mão

Cung hạn cung Thìn.

THIÊN-CƠ gặp Thương, Sửu: Coi chừng đau ốm, khầu thiệt, có tang.

Cung hạn cung Tỵ.

THẤT-SÁT gặp Hao: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có tang.

Cung hạn cung Ngọ.

Cung hạn cung Mùi

Cung hạn cung Thân.

Cung hạn cung Dậu

Xương, Khúc, LIÊM, Kinh, Đà: Coi chừng có tai nạn.

Cung hạn cung Tuất.

Tang, Hổ, Điếu, Binh (Tứ Hung): Rất độc, báo hiệu cho tai nạn, họa lớn, tang tóc.

Cung hạn cung Hợi

Hạn tổng quát

Cung hạn: cung Tí.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Hóa-Kỵ (Thủy): Tiểu-Hạn, một năm làm ăn không hay Đại-Hạn, mười năm lận đận. Nếu gặp thêm Thái-Tử thì bị tai họa bất ngờ về tiền bạc, tai tiếng, miệng tiếng, công việc buôn bán.

Cung hạn: cung Sửu

THAM-LANG có Riêu, Hóa-Kỵ: Coi chừng bị tai nạn sông nước, hay kiện tụng, hay có chuyện lo buồn.

Hóa-Quyền gặp THAM, VŨ: Mọi mưu sự đều được toại lòng. Danh tài hưng vượng và có uy quyền hiển hách.

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Cung hạn: cung Dần.

Thủy-Mệnh: Hạn đến cung Dần, thuộc quẻ Cấn, thuộc Mộc. Thủy dưỡng Mộc, ví như nước tưới tắm cho cây cỏ, về sau khô cạn nên Bản-Mệnh lâm vào chỗ bế tắc. Bởi vậy mọi việc đều trắc trở, không được xứng ý, toại lòng.

CỰ-MÔN có Tang: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có đại tang.

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất của, tù tội hay có thể có tang.

Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất của, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Phát tài (đại hạn 10 năm, tiểu hạn 1 năm) (Mã ngộ Lộc)

Phát tài (đại hạn 10 năm, tiểu hạn 1 năm) (Mã ngộ Thiên Khốc).

Hạn xấu có Tứ Hung (Tang, Hổ, Điếu, Binh).

Cung hạn: cung Mão

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Tứ Vinh: Phú có câu: "Quý, Ân: Mùi, Sửu hạn cầu, Đường mây gặp bước cao sâu cửu trùng". Bởi vậy thi cử nếu hạn gặp được Ân, Quý dễ dàng đỗ đạt, mà gặp lúc đau ốm cũng chống khỏi Quang, Quý gặp được Thai - Phụ, Phong Cáo gọi là Tứ - vinh càng dễ hiển đạt. Quang, Quý gặp Tả, Hữu, Thanh Long, Khôi, Việt, Hoa - Cái, Hồng Loan là thượng cách, thế nào cũng có chức tước lớn. Phú có câu: "Quý, Ân, Thanh, Việt, Cái, Hồng, Trai cận Cửu - trùng, gái tắc cung phi"

Có bằng cấp, được khen thưởng (Thai Phụ, Phong Cáo).

Cung hạn: cung Thìn.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-CƠ gặp Thương, Sửu: Coi chừng đau ốm, khầu thiệt, có tang.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Ân gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Thăng quan, tiến chức (Tướng Quân, Quốc Ân).

Phú: "Tứ Linh Cái Hồ Phục Long, Công danh quyền thế lấy lừng một phen."

Cung hạn: cung Tỵ.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI tại Tỵ, Hợi, Mão, Dậu: Danh tài bình thường và nếu có tai họa cũng khó mà giải trừ. Coi chừng nếu Đại-Tiểu-hạn trùng-phùng (cùng một cung) lại có TUẦN-TRIỆT án ngữ, tất tính mạng lâm nguy, rất đáng lo ngại

THẤT-SÁT gặp PHÁ, Hình: Coi chừng bị tù tội

THẤT-SÁT gặp Hao: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có tang.

Cung hạn: cung Ngọ.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Cung hạn: cung Mùi

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Đà-La sáng sửa tốt đẹp: Mưu sự tất thành một cách nhanh chóng. Nhưng may đi liền với rủi

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Có bằng cấp, được khen thưởng (Thai Phụ, Phong Cáo).

Cung hạn: cung Thân.

Bạch-Hổ gặp Hình, Kiếp: Coi chừng bị tai nạn xe cộ hay bị té ngã.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Phú: "Tứ Linh Cái Hồ Phục Long, Công danh quyền thế lấy lừng một phen."

Cung hạn: cung Dậu

LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

PHÁ-QUÂN gặp LIÊM, Hòa: Coi chừng bị hao tán, tù tội

Kinh Dương sáng sửa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Cung hạn: cung Tuất.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn xấu có Tứ Hung (Tang, Hổ, Điều, Binh).

Cung hạn: cung Hợi

THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

Hạn tuổi năm2: LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

Xương, Khúc gặp LIÊM, Kinh, Đà: Coi chừng tai nạn khủng khiếp, hay vướng vào vòng tù tội Nếu gốc-đại-hạn 10 năm cũng xấu coi chừng bị chết.

Kinh Dương sáng sửa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm3: LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

Xương, Khúc gặp LIÊM, Kinh, Đà: Coi chừng tai nạn khủng khiếp, hay vướng vào vòng tù tội Nếu gốc-đại-hạn 10 năm cũng xấu coi chừng bị chết.

Đào-Hoa gặp SÁT, PHÁ, LIÊM, THAM, Hồng: Nên duyên vợ chồng, trong nhà có chuyện vui mừng.

Đào-Hoa gặp Hồng, Hỉ, Riêu: Có nhân tình.

Kinh Dương sáng sửa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm4: LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

Xương, Khúc gặp LIÊM, Kinh, Đà: Coi chừng tai nạn khủng khiếp, hay vướng vào vòng tù tội Nếu gốc-đại-hạn 10 năm cũng xấu coi chừng bị chết.

Kinh Dương sáng sửa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm5: LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

Xương, Khúc gặp LIÊM, Kinh, Đà: Coi chừng tai nạn khủng khiếp, hay vướng vào vòng tù tội Nếu gốc-đại-hạn 10 năm cũng xấu coi chừng bị chết.

Đào-Hoa gặp SÁT, PHÁ, LIÊM, THAM, Hồng: Nên duyên vợ chồng, trong nhà có chuyện vui mừng.

Đào-Hoa gặp Hồng, Hỉ, Riêu: Có nhân tình.

Kinh Dương sáng sửa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm6: LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

Xương, Khúc gặp LIÊM, Kinh, Đà: Coi chừng tai nạn khủng khiếp, hay vướng vào vòng tù tội Nếu gốc-đại-hạn 10 năm cũng xấu coi chừng bị chết.

Kinh Dương sáng sửa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm7: LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

Xương, Khúc gặp LIÊM, Kinh, Đà: Coi chừng tai nạn khủng khiếp, hay vướng vào vòng tù tội Nếu gốc-đại-hạn 10 năm cũng xấu coi chừng bị chết.

Kinh Dương sáng sửa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm8: LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp PHÁ đồng cung gặp Kiếp, Kinh: Coi chừng kiện tụng, tù tội

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà, Hình, Ky: Coi chừng bị tai nạn về đao thương hay súng đạn, có thể bị thương tích.

Kinh Dương gặp Kiếp, Ky: Coi chừng bị đâm chém.

Xương, Khúc gặp LIÊM, Kinh, Đà: Coi chừng tai nạn khủng khiếp, hay vướng vào vòng tù tội Nếu gốc-đại-hạn 10 năm cũng xấu coi chừng bị chết.

Kinh Dương sáng sửa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm9: LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

Xương, Khúc gặp LIÊM, Kinh, Đà: Coi chừng tai nạn khủng khiếp, hay vướng vào vòng tù tội Nếu gốc-đại-hạn 10 năm cũng xấu coi chừng bị chết.

Kinh Dương sáng sửa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm10: LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

Xương, Khúc gặp LIÊM, Kinh, Đà: Coi chừng tai nạn khủng khiếp, hay vướng vào vòng tù tội Nếu gốc-đại-hạn 10 năm cũng xấu coi chừng bị chết.

Kinh Dương sáng sửa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm11: LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

Xương, Khúc gặp LIÊM, Kinh, Đà: Coi chừng tai nạn khủng khiếp, hay vướng vào vòng tù tội Nếu gốc-đại-hạn 10 năm cũng xấu coi chừng bị chết.

Kinh Dương sáng sửa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm12: Bạch-Hổ gặp Hình, Kiếp: Coi chừng bị tai nạn xe cộ hay bị té ngã.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm13: Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc: Đại phát tài

Lộc-Tồn gặp Mã : Mưu sự toại lòng, danh tài hưng vượng. Nếu đi buôn bán chắc chắn là buôn một bán mười

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm14: Bạch-Hổ gặp Tấu-Thơ: Mưu sự toại lòng. Nếu có quan chức tất được thăng quan tiến chức. Nếu thi cử thì chắc chắn sẽ đỗ.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm15: Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc: Đại phát tài

Lộc-Tồn gặp Mã : Mưu sự toại lòng, danh tài hưng vượng. Nếu đi buôn bán chắc chắn là buôn một bán mười

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm16: Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm17: Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm18: Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm19: Lộc-Tồn gặp Địa-Không, Địa-Kiếp: Coi chừng bị đau yếu, mắc lừa và có thể bị mất của

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm20: Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm21: Bạch-Hổ gặp Hình, Kiếp: Coi chừng bị tai nạn xe cộ hay bị té ngã.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm22: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hạn tuổi năm23: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hạn tuổi năm24: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hạn tuổi năm25: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hạn tuổi năm26: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hạn tuổi năm27: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hạn tuổi năm28: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hạn tuổi năm29: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hạn tuổi năm30: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hạn tuổi năm31: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hạn tuổi năm32: Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm33: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm34: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm35: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm36: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm37: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm38: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm39: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm40: Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm41: Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm42: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI tại Tỵ, Hợi, Mão, Dậu: Danh tài bình thường và nếu có tai họa cũng khó mà giải trừ. Coi chừng nếu Đại-Tiểu-hạn trùng-phùng (cùng một cung) lại có TUẦN-TRIỆT án ngữ, tất tính mạng lâm nguy, rất đáng lo ngại

THẤT-SÁT gặp PHÁ, Hình: Coi chừng bị tù tội

THẤT-SÁT gặp Hao: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có tang.

Hạn tuổi năm43: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI tại Tỵ, Hợi, Mão, Dậu: Danh tài bình thường và nếu có tai họa cũng khó mà giải trừ. Coi chừng nếu Đại-Tiểu-hạn trùng-phùng (cùng một cung) lại có TUẦN-TRIỆT án ngữ, tất tính mạng lâm nguy, rất đáng lo ngại

THẤT-SÁT gặp PHÁ, Hình: Coi chừng bị tù tội

THẤT-SÁT gặp Hao: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có tang.

Hạn tuổi năm44: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI tại Tỵ, Hợi, Mão, Dậu: Danh tài bình thường và nếu có tai họa cũng khó mà giải trừ. Coi chừng nếu Đại-Tiểu-hạn trùng-phùng (cùng một cung) lại có TUẦN-TRIỆT án ngữ, tất tính mạng lâm nguy, rất đáng lo ngại

THẤT-SÁT gặp PHÁ, Hình: Coi chừng bị tù tội

THẤT-SÁT gặp Hao: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có tang.

Hạn tuổi năm 45: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI tại Tỵ, Hợi, Mão, Dậu: Danh tài bình thường và nếu có tai họa cũng khó mà giải trừ. Coi chừng nếu Đại-Tiểu-hạn trùng-phùng (cùng một cung) lại có TUẦN-TRIỆT án ngữ, tất tính mạng lâm nguy, rất đáng lo ngại

THẤT-SÁT gặp PHÁ, Hình: Coi chừng bị tù tội

THẤT-SÁT gặp Hao: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có tang.

Hạn tuổi năm 46: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI tại Tỵ, Hợi, Mão, Dậu: Danh tài bình thường và nếu có tai họa cũng khó mà giải trừ. Coi chừng nếu Đại-Tiểu-hạn trùng-phùng (cùng một cung) lại có TUẦN-TRIỆT án ngữ, tất tính mạng lâm nguy, rất đáng lo ngại

THẤT-SÁT gặp PHÁ, Hình: Coi chừng bị tù tội

THẤT-SÁT gặp Hao: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có tang.

Hạn tuổi năm 47: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI tại Tỵ, Hợi, Mão, Dậu: Danh tài bình thường và nếu có tai họa cũng khó mà giải trừ. Coi chừng nếu Đại-Tiểu-hạn trùng-phùng (cùng một cung) lại có TUẦN-TRIỆT án ngữ, tất tính mạng lâm nguy, rất đáng lo ngại

THẤT-SÁT gặp PHÁ, Hình: Coi chừng bị tù tội

THẤT-SÁT gặp Hao: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có tang.

Hạn tuổi năm 48: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI tại Tỵ, Hợi, Mão, Dậu: Danh tài bình thường và nếu có tai họa cũng khó mà giải trừ. Coi chừng nếu Đại-Tiểu-hạn trùng-phùng (cùng một cung) lại có TUẦN-TRIỆT án ngữ, tất tính mạng lâm nguy, rất đáng lo ngại

THẤT-SÁT gặp PHÁ, Hình: Coi chừng bị tù tội

THẤT-SÁT gặp Hao: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có tang.

Hạn tuổi năm 49: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI tại Tỵ, Hợi, Mão, Dậu: Danh tài bình thường và nếu có tai họa cũng khó mà giải trừ. Coi chừng nếu Đại-Tiểu-hạn trùng-phùng (cùng một cung) lại có TUẦN-TRIỆT án ngữ, tất tính mạng lâm nguy, rất đáng lo ngại

THẤT-SÁT gặp PHÁ, Hình: Coi chừng bị tù tội

THẤT-SÁT gặp Hao: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có tang.

Hạn tuổi năm 50: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI tại Tỵ, Hợi, Mão, Dậu: Danh tài bình thường và nếu có tai họa cũng khó mà giải trừ. Coi chừng nếu Đại-Tiểu-hạn trùng-phùng (cùng một cung) lại có TUẦN-TRIỆT án ngữ, tất tính mạng lâm nguy, rất đáng lo ngại

THẤT-SÁT gặp PHÁ, Hình: Coi chừng bị tù tội

THẤT-SÁT gặp Hao: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có tang.

Hạn tuổi năm 51: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI tại Tỵ, Hợi, Mão, Dậu: Danh tài bình thường và nếu có tai họa cũng khó mà giải trừ. Coi chừng nếu Đại-Tiểu-hạn trùng-phùng (cùng một cung) lại có TUẦN-TRIỆT án ngữ, tất tính mạng lâm nguy, rất đáng lo ngại

THẤT-SÁT gặp PHÁ, Hình: Coi chừng bị tù tội

THẤT-SÁT gặp Hao: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có tang.

Hạn tuổi năm 52: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Ấn-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm 53: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Long-Trì gặp Đieu: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Ấn-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm54: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Án gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm55: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Long-Trì gặp Điều: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Án gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm56: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Án gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm57: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Án gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm58: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sò.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Án gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm59: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

THIÊN-CO' gặp Khốc, Hư: coi chừng mắc bệnh phổi, hay bị ho nhiều

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Án gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm60: THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Tướng-Quân gặp Hình, Án: Nếu có chức tước tất được cao thăng. Nếu là võ quan thì có binh quyền lớn trong tay

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm61: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Án gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm 62: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm 63: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm 64: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm 65: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm 66: Bạch-Hổ gặp Tấu-Thơ: Mưu sự toại lòng. Nếu có quan chức tất được thăng quan tiến chức. Nếu thi cử thì chắc chắn sẽ đỗ.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm 67: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm 68: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm 69: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm 70: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm 71: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Hạn tuổi năm 72: Thủy-Mệnh: Hạn đến cung Dần, thuộc quẻ Cấn, thuộc Mộc. Thủy dưỡng Mộc, ví như nước tưới tắm cho cây cỏ, về sau khô cạn nên Bản-Mệnh lâm vào chỗ bế tắc. Bởi vậy mọi việc đều trắc trở, không được xứng ý, toại lòng.

CLY-MÔN có Tang: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có đại tang.

Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm 73: Thủy-Mệnh: Hạn đến cung Dần, thuộc quẻ Cấn, thuộc Mộc. Thủy dưỡng Mộc, ví như nước tưới tắm cho cây cỏ, về sau khô cạn nên Bản-Mệnh lâm vào chỗ bế tắc. Bởi vậy mọi việc đều trắc trở, không được xứng ý, toại lòng.

CLY-MÔN có Tang: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có đại tang.

Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc đồng cung: Phát tài

Tang-Môn gặp Hồ, Khốc, Hư: Coi chừng có chuyện buồn phiền, đau yếu, hay có bệnh phở

Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm 74: Thủy-Mệnh: Hạn đến cung Dần, thuộc quẻ Cấn, thuộc Mộc. Thủy dưỡng Mộc, ví như nước tưới tắm cho cây cỏ, về sau khô cạn nên Bản-Mệnh lâm vào chỗ bế tắc. Bởi vậy mọi việc đều trắc trở, không được xứng ý, toại lòng.

CLY-MÔN có Tang: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có đại tang.

Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm 75: Thủy-Mệnh: Hạn đến cung Dần, thuộc quẻ Cấn, thuộc Mộc. Thủy dưỡng Mộc, ví như nước tưới tắm cho cây cỏ, về sau khô cạn nên Bản-Mệnh lâm vào chỗ bế tắc. Bởi vậy mọi việc đều trắc trở, không được xứng ý, toại lòng.

CLY-MÔN có Tang: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có đại tang.

Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc đồng cung: Phát tài

Tang-Môn gặp Hồ, Khốc, Hư: Coi chừng có chuyện buồn phiền, đau yếu, hay có bệnh phở

Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.
Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.
Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đầu ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.
Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm 76: Thủy-Mệnh: Hạn đến cung Dần, thuộc quẻ Cấn, thuộc Mộc. Thủy dưỡng Mộc, ví như nước tưới tắm cho cây cỏ, về sau khô cạn nên Bản-Mệnh lâm vào chỗ bế tắc. Bởi vậy mọi việc đều trắc trở, không được xúng ý, toại lòng.

CỰ-MÔN có Tang: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có đại tang.
Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.
Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.
Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đầu ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.
Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm 77: Thủy-Mệnh: Hạn đến cung Dần, thuộc quẻ Cấn, thuộc Mộc. Thủy dưỡng Mộc, ví như nước tưới tắm cho cây cỏ, về sau khô cạn nên Bản-Mệnh lâm vào chỗ bế tắc. Bởi vậy mọi việc đều trắc trở, không được xúng ý, toại lòng.

CỰ-MÔN có Tang: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có đại tang.
Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.
Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.
Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đầu ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.
Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm 78: Thủy-Mệnh: Hạn đến cung Dần, thuộc quẻ Cấn, thuộc Mộc. Thủy dưỡng Mộc, ví như nước tưới tắm cho cây cỏ, về sau khô cạn nên Bản-Mệnh lâm vào chỗ bế tắc. Bởi vậy mọi việc đều trắc trở, không được xúng ý, toại lòng.

CỰ-MÔN có Tang: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có đại tang.
Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.
Tang-Môn gặp Điếu, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.
Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.
Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đầu ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.
Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm 79: Thủy-Mệnh: Hạn đến cung Dần, thuộc quẻ Cấn, thuộc Mộc. Thủy dưỡng Mộc, ví như nước tưới tắm cho cây cỏ, về sau khô cạn nên Bản-Mệnh lâm vào chỗ bế tắc. Bởi vậy mọi việc đều trắc trở, không được xúng ý, toại lòng.

NHẬT gặp Long-Tri, Thanh-Long: Coi chừng trong nhà có người mắc tai nạn sông nước.
CỰ-MÔN có Tang: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có đại tang.
Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.
Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.
Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đầu ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.
Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm 80: Thủy-Mệnh: Hạn đến cung Dần, thuộc quẻ Cấn, thuộc Mộc. Thủy dưỡng Mộc, ví như nước tưới tắm cho cây cỏ, về sau khô cạn nên Bản-Mệnh lâm vào chỗ bế tắc. Bởi vậy mọi việc đều trắc trở, không được xúng ý, toại lòng.

CỰ-MÔN có Tang: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có đại tang.
Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.
Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.
Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đầu ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.
Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm 81: Thủy-Mệnh: Hạn đến cung Dần, thuộc quẻ Cấn, thuộc Mộc. Thủy dưỡng Mộc, ví như nước tưới tắm cho cây cỏ, về sau khô cạn nên Bản-Mệnh lâm vào chỗ bế tắc. Bởi vậy mọi việc đều trắc trở, không được xúng ý, toại lòng.

CỰ-MÔN có Tang: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có đại tang.
Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.
Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.
Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đầu ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.
Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Bổ Túc Bình Giải

(Dựa theo Diễn Cầm Tam Thế của Dương Công Hầu)

Quý Cháu Gái sinh mùa Sương giáng (Sương mù xuất hiện), nhằm Trực **Bình**. Quý Cháu Gái người thông minh, kín đáo. Khéo léo giao thiệp. Người ngoài quý mến.

Quý Cháu Gái Sinh nhằm ngày Thiên Phụ, lớn tuổi của nhiều, cảm nặng, số nặng sống lâu phải tu niệm thì phải buồn rầu .

Quý Cháu Gái cốt Khỉ, người khó cầm cửa, ưa đi chơi, tay chân bộ tướng lệ làng, có tánh thông minh ứng biến, nhưng không có tánh dè dặt, không chú ý.

Quý Cháu Gái có số về văn chương đặng cậy nhờ về sau, công đường rất thịnh vượng, nam nữ cũng vậy.

Quý Cháu Gái Số phạm Bát Bại thì gia đình sự nghiệp lập không thành, trai đi đông tây, gái đi nam bắc, số lưu lạc phong trần.

Quý Cháu Gái Số phạm Đản Mạng Sát, lúc cha mẹ mới sanh khó nuôi, hạn 3 năm và hạn 6 tuổi, hạn 12 tuổi nên qua khỏi thì đến năm 21, 31 tuổi nên ngừa số phận ai bi.

Quý Cháu Gái số gặp Ngoại Sát, số không ở xứ cha mẹ đi ở xứ khác làm ăn khá. Khắc vợ chồng, khắc con, tay trắng lập nên sự nghiệp.

Quý Cháu Gái số gặp Bật Cửu, ở đời hay có tách làm lành, y lộc không thiếu, tuổi nhỏ chua khá, đền lớn đặng vui về thịnh vượng.

Quý Cháu Gái Kiếp trước có tách vui vẻ, trung tính rộng rãi, kiếp này người hay yêu chuộng, anh em có làm qua không ở đặng gần nhau, số đời chỗ ở 3 lần, còn làm chẳng lành thì đời 5 lần mới đặng bình an, khắc cha mẹ.

Số Quý Cháu Gái đặng Kim Ô tách thông minh hiểu việc, đi xứ nào cũng có tài lợi thịnh vượng, sự nghiệp đặng an cư.

Số Quý Cháu Gái phạm Tài Lộc làm ăn khá sự nghiệp lập nên, có trâu ruộng, tôi tớ đủ dùng, trở nên danh tiếng phú gia.

Số Quý Cháu Gái phạm Vượng Lộc tiền tài hưng vượng, sản nghiệp lập thành, tách hay chơi anh em bạn, trai có vợ gái có chồng gặp đặng chỗ sang trọng.

Quý Cháu Gái có số nuôi được trâu heo và các loài thú nó sanh đẻ nhiều, nuôi mau lớn cái huê lợi ấy nó sanh thêm thịnh vượng.

Quý Cháu Gái số nhằm Chữ Bại, ruộng đất cha mẹ cho hay là mình tạo, ở tại chốn quan sanh thì bị thất bại, nếu có ý chí lớn đi xứ khác lập điền viên, thì có đặng chút ít. Cổ nhân nói rằng: 'Hữu phước thì hữu Điền, vô phước thì vô điền', bởi chữ phước có chữ điền. Sách cổ có câu nói rằng: 'Đức năng thắng số', dầu số có đất đai mà không có đức dù có giữ gìn cũng không còn, muốn có đất đai trước phải bồi công tích đức sau mới có.

Quý Cháu Gái học nhiều nhưng thông hiểu thì ít, cho nên cái sự học không nhờ giúp gì được cho ngày sau. Bất dĩ là học cho biết chữ để nói chuyện với đời đó thôi, chứ khó đỗ đạt.

Quý Cháu Gái gặp số Quan Đài, đường tình duyên trước xấu sau tốt.

Lời bình giải:

Than ôi ! Trong cảnh phòng loan,
Sanh nhằm Quan Đài đeo mang nợ tình,
Hai đời phải chịu linh đình,
Thình lình gặp mối chung tình tứ ba,
Ngày sau nên cửa nên nhà,
Đến già trọn đạo gọi là phu thê,
Trong bề gia đạo bề huê,
Tề gia nội trợ mọi bề đặng an.

Quý Cháu Gái sanh con, nuôi được 5 đứa, nếu phước đức nhiều thì sanh con trai, còn ít thì đổ sang con gái. Số này chỉ xem riêng cho Quý Cháu Gái, còn số của người hôn phối nữa, hai bên cộng chung lại thì sẽ khác hơn số dự đoán. Nếu đứa con nào nó ưa cha hơn, thì là con của cha nó, còn đứa nào ưa mẹ hơn thì là con của mẹ nó, đó là cái quả tiền kiếp như vậy. Vợ chồng sinh con dư số định thì đó là quả báo tiền kiếp, bởi thế sinh trong số định thì nó có hiếu, còn sanh dư thì đó là con Trời, con Phật, con Ma, đó là con đi báo quả, đã không có hiếu còn hại cha mẹ.

Quý Cháu Gái có huynh đệ là Quan Đái, hãy xem câu thơ phía dưới thì rõ hào anh em kết hung sẽ được tận tường.

Nên xem quan đái số ta,
Anh em cốt nhục một nhà hoan vui,
Dầu cha xa cách buổi đầu,
Rồi sau quy hiệp có đâu xa đường,
Đệ huynh hoà hiệp vẹn toàn,
Gia đàn tạo lập bình an vui vầy,
Nồi ai nấy nấu đủ đầy,
Đứng mừng trong họ sum vầy đệ huynh.

Xem tuổi ông Huỳnh để biết sang hèn, Quý Cháu Gái sinh mùa Sương giáng (Sương mù xuất hiện), được số này nhỏ cực lớn khá, không nhờ anh em.

Câu thơ tả:

Sanh nhiều chỗ ở trên vai,
Tuổi xuân cực khổ nào hay vận thời,
Ba mươi gặp vận thời lai,
Sấp lên lớn tuổi tiền tài thiếu chi,
Chừng ấy trâu ruộng thiếu gì,
Số trời đã định phải thì thua ai,
Anh em số phận tiền tài,
Chuyện mình mình liệu khó bề cậy nương.

Quý Cháu Gái có số Bại Gia, Phạm nhằm số bại gia không ở nhà cha mẹ đặng phải đổi dời chỗ khác, mới lập đặng thành nghiệp, nếu ở nhà của cha mẹ thì bốn ba cực khổ lắm.

Giờ sinh của Quý Cháu Gái Khắc cha: việc ăn mặc trung bình, tách ý công bình, đến 36 tuổi phát tài, anh em không hoà, bà con bản lãng,

đi xứ khác, hai bàn tay trắng làm nên sự nghiệp.

(Lưu ý: Phần bình giải có thể 'câu này đá câu kia' nhưng hoàn toàn đúng theo số của Quý Cháu Gái, có thể nó chỉ đúng ở một khoản thời gian nào đó trong cuộc đời. Phần lập lại nhiều có khả năng xảy ra nhất.)

Hỏi Đáp:

Thình thoảng chúng tôi lại nghe những thắc mắc, đại khái là : trong cùng một giờ, một ngày, một tháng, một năm có hàng vạn vạn người sinh ra, không lẽ cuộc đời họ cũng giống nhau ư?

Điều ấy đã chép ngay phần đầu của "Tử Vi Kinh", trong bài phú "Tử Vi cốt tủy" như sau :

"Phú, thọ, quý, vinh, yểu, bần, ai, khổ,

Do ư phúc trạch cát hung.

Thương, tang, hình, khổn, hạnh, lạc, hỉ, hoan,

Thị vận hành hung cát."

Chìa khóa của khoa Tử Vi là do câu trên. Khi xem số Tử Vi, thông thường tín nam, tín nữ chỉ chú ý đến những cung Mệnh, Tài, Quan cùng vận hạn. Ít người chú ý đến cung Phúc cũng như cung Tật Ách.

Thật ra, cung Phúc rất quan trọng. Nó ảnh hưởng đến ba cung Phu Thê, Tài Bạch, Thiên Di là lẽ đương nhiên. Nó gần như khống chế toàn cuộc đời về : giàu nghèo, thọ yểu, sang hèn, vinh nhục, sầu thảm và khổ cực. Tùy theo cung Phúc tốt hay xấu mà biết đương số giàu hay nghèo, sống thọ hay chết yểu, sang hay hèn, cuộc đời bi ai hay toại chí, đặc thế, ...

Cung Phúc bao gồm nhiều yếu tố cuộc đời. Mà cung Phúc chủ yếu ứng vào ngôi mộ mà đương số được hưởng phúc. Ngoài ra cung Phúc còn chịu ảnh hưởng của âm đức tích được hồi tiền kiếp của đương số, âm đức của phụ mẫu, huynh đệ, thê tài, ... Và nếu tại đương kiếp tích được nhiều âm đức thì cung Phúc giải được những khắc phá (nếu có) để trở nên tốt hơn.

Như vậy, những người cùng số, có cuộc đời hao hao giống nhau, nhưng tùy theo cung Phúc mà phú, thọ, quý, vinh, yểu, bần, ai, khổ khác nhau.

Như số những người chết cùng một lúc như chiến tranh, thiên tai, đắm thuyền, ... Không lẽ số những người đó đều đến ngày ly thế cả hay sao ?

Hoặc câu hỏi khác. Vận số của một người vốn là trường thọ, sống đến ngoài bảy mươi. Tại sao chỉ mới ngoài hai mươi là đã gặp tai nạn mà chết ?

Thật ra mấy vấn đề trên, trong bài phú "Tử Vi cốt tủy" cũng có đề cập, tạm dịch như sau :

"Vận con phải thua vận cha,

Vận người không bằng vận nhà,

Vận nhà không bằng vận làng,

Vận làng không bằng vận châu,

Vận châu không bằng vận nước,

Vận nước không bằng vận thiên hạ."

Do đó, ví như hai đứa trẻ cùng số, nhưng thời ấu thơ sống với phụ mẫu, vận số phải chịu ảnh hưởng bởi vận số của phụ mẫu. Nếu phụ mẫu giàu sang, thì dù số đứa trẻ xấu vẫn được ám no. Còn như phụ mẫu cô bản, thì dù số đứa trẻ tốt vẫn phải chịu cảnh cơ hàn. Đó là "vận con phải thua vận cha".

Rộng hơn chút nữa, một người ở trong làng, dù số tốt hay xấu cũng phải chịu chung số phận của cả làng. Tỷ như hai người cùng có số giàu. Một người sống trong làng giàu, thì của cải súc tích. Còn người sống trong làng khó, thì chỉ giàu so với người trong làng, nghĩa là kha khá vậy thôi.

Rộng hơn nữa, một châu không có người chết, nhưng vận nước có binh ách, châu cũng chịu chung số phận, ắt có nhiều người chết.

Một ví dụ khác, khi người ta đi cùng thuyền, cũng giống như ở cùng làng, nếu hơn phân nửa người trong thuyền tận số thì thuyền đắm. Số còn lại bị chết oan theo. Trường hợp này gọi là "uổng tử". Những người chết oan theo dạng này rất tội, hồn oan vất vưởng nơi cõi thế, trở thành "uổng tử quỷ", không được đi đầu thai ngay mà phải chờ đến khi đúng số mới được nhập âm tào.

Tuy vậy, nếu như đương số có nhiều âm đức, hoặc được phúc tinh chiếu mệnh, quý nhân phò trợ thì không đến nỗi chết oan, bất quá hao tài tán của vậy thôi.

Lời Kết:

Qua phần luận đoán vừa nói trên, chúng tôi hy vọng Quý Cháu Gái đã có lời giải đáp cho những vấn đề mà Quý Cháu Gái đang quan tâm.

Quý Cháu Gái có thể xem thêm phần đoán vận mệnh qua [Tứ Trụ - Bát Tự](#) để biết rõ hơn về vận mệnh mình.

Xem Tướng chấm net chân thành chúc Quý Cháu Gái Nguyễn Hồng Phúc thật nhiều sức khỏe và vạn sự như ý.

Trân Trọng.

XemTuong.net

